

Số: 59 /BC-LHH

Bắc Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện "Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang giai đoạn đến năm 2030"

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 74/UBND-CN ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2017; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ chuyên gia để nghiên cứu, đề xuất các nội dung cần phản biện; xây dựng 03 chuyên đề nghiên cứu sâu về nội dung Chương trình; thành lập Hội đồng phản biện và tổ chức Hội nghị tư vấn, phản biện "Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang giai đoạn đến năm 2030", kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Chương trình được dự thảo cơ bản đầy đủ theo Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị; Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 27/4/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt đề cương lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 và các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các quy hoạch vùng, ngành có liên quan.

Tuy nhiên, nội dung Chương trình còn thiếu những cơ sở, luận cứ để đưa ra các dự báo, mục tiêu, lộ trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; chưa thể hiện rõ được cơ sở tăng trưởng dân số đô thị từ 14,7% năm 2015 lên 43,9% vào năm 2030; trong đó, giai đoạn 2021-2025 tăng mạnh đến 15,2%; chưa luận giải rõ việc Chương trình lại điều chỉnh Quy hoạch đã được duyệt như có sự thay đổi mục tiêu về phân loại đô thị (giảm 01 đô thị loại III) so với Quy hoạch đô thị đã được phê duyệt theo Quyết định số 139/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Nghị quyết 138-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến năm 2030. Cần rà soát lại số liệu và lộ trình phát triển của từng đô thị cho thống nhất.

II. NHẬN XÉT CỤ THỂ

1. Về nội dung tổng thể; kết cấu, bố cục

- Về nội dung tổng thể: Chương trình mới tập trung chủ yếu đến phát triển hạ tầng đô thị, chưa chú ý đến hạ tầng, dịch vụ xã hội, phát triển kinh tế đô thị; chưa đề cập sâu đến phát triển đô thị gắn với bảo tồn; phát triển đô thị xanh.

- Về kết cấu, bố cục: Phần kế hoạch phát triển từng đô thị chỉ nên đưa ra những định hướng lớn cho từng đô thị để các địa phương căn cứ xây dựng Chương trình cụ thể phát triển từng đô thị theo Kế hoạch số 235/KH-UBND của UBND tỉnh đã ban hành.

2. Về thực trạng phát triển hệ thống đô thị

- Phần đánh giá thực trạng các đô thị cần phân tích những lợi thế, thế mạnh, động lực phát triển của các đô thị, phân tích vai trò một số đô thị trọng yếu của tỉnh Bắc Giang trong hệ thống đô thị quốc gia và vùng, đặc biệt là trong vùng Thủ đô Hà Nội. Cần xác định rõ những thuận lợi, rào cản, rủi ro trong phát triển đô thị của Bắc Giang, để đưa ra giải pháp phù hợp.

- Cần bổ sung việc đánh giá sâu thực trạng phát triển kinh tế; thực trạng công tác đầu tư phát triển đô thị, cơ cấu nguồn vốn đầu tư phát triển đô thị thời gian qua, để có cơ sở xác định thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển đô thị thời gian tới cho phù hợp và có tính khả thi.

- Xem xét cách tính tỷ lệ đô thị hóa cho chính xác (mục 3.4. Các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được các giai đoạn, Bắc Giang tính tỷ lệ đô thị hóa là tỷ lệ dân số đô thị). Tuy nhiên, theo Thông tư số 34/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng¹ hướng dẫn tỷ lệ đô thị hóa là tổng dân số khu vực nội thị trong địa giới hành chính của đô thị trên dân số toàn đô thị. Cần xác định chính xác tỷ lệ đô thị hóa, từ đó, đề xuất các giải pháp tăng tỷ lệ đô thị hóa đô thị của Bắc Giang, hiện đang ở mức thấp so với toàn quốc.

3. Về nội dung Chương trình

3.1. Về quan điểm và mục tiêu

- Đề nghị chuyển phần quan điểm và mục tiêu ở phần mở đầu xuống phần nội dung của chương trình. Về mục tiêu Chương trình đặt ra là mục tiêu xây dựng Chương trình, không phải mục tiêu phát triển đô thị. Đề nghị bổ sung mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển hệ thống đô thị của Bắc Giang, xác định được các mục tiêu cụ thể của đô thị Bắc Giang cho từng giai đoạn đạt mức độ nào, bức tranh tổng thể của đô thị ra sao.

¹ Thông tư số 34 còn hiệu lực một phần (Theo Quyết định số 121/QĐ-BXD ngày 30/01/2015 và Thông tư số 12/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng); cách tính tỷ lệ đô thị hóa đang thực hiện theo Thông tư số 34/2009/TT-BXD.

3.2. Về nội dung Quy hoạch

- Chương trình có sự điều chỉnh Quy hoạch đã được duyệt đến năm 2030 là giảm từ 02 đô thị loại III xuống còn 01 đô thị loại III. Cần xem xét tính pháp lý khi Chương trình lại điều chỉnh nội dung của Quy hoạch gốc được ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Về kế hoạch phát triển từng đô thị. Đề nghị rút gọn và đưa ra những định hướng lớn phát triển cho từng đô thị, tập trung hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; đối với các đô thị được quy hoạch từ loại IV trở lên, các địa phương có căn cứ xây dựng Chương trình cụ thể phát triển từng đô thị riêng theo Kế hoạch số 235/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Về định hướng phát triển đô thị, Chương trình cần bổ sung phát triển hạ tầng, dịch vụ xã hội, phát triển kinh tế đô thị theo Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đô thị; cần làm rõ và bám sát đặc trưng, bản sắc của đô thị Bắc Giang để phát triển. Xem xét, lựa chọn phát triển 1-2 đô thị đáp ứng các tiêu chí của đô thị xanh trong tương lai.

- Về các dự án trọng điểm ưu tiên theo từng giai đoạn; đề nghị bổ sung các dự án về cải tạo chỉnh trang khu đô thị; các dự án bảo tồn, tôn tạo các khu di tích, danh lam thắng cảnh... theo Đề cương được phê duyệt tại Quyết định số 608/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3.3. Về vốn đầu tư

- Đề nghị tính toán, cân đối vốn đầu tư, cân loại trừ phần vốn đã được xác định tại các quy hoạch, chương trình đề án liên quan đã ban hành, để tránh trùng lặp. Xem xét tính khả thi của nguồn vốn từ xã hội hóa (chiếm 92%) và vốn huy động từ ngân sách địa phương, đặc biệt là các huyện khi chưa cân đối được ngân sách.

- Chương trình xác định tổng vốn đầu tư còn khá khiêm tốn; đề nghị tính toán lại cho phù hợp. Cần xác định rõ hơn phương thức đầu tư cho từng dự án (ngân sách nhà nước chỉ tập trung đầu tư cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị theo định hướng của Nghị quyết số 138/NQ-TU) để bảo đảm tính khả thi.

3.4. Về giải pháp thực hiện

- Các giải pháp trong dự thảo Chương trình còn chung chung, chưa có giải pháp đột phá để thực hiện đạt được mục tiêu đề ra; giải pháp thứ nhất về phát triển hệ thống đô thị còn trùng lặp với nội dung Chương trình. Đề nghị cụ thể hóa giải pháp huy động vốn, có giải pháp đột phá để huy động được nguồn vốn thực hiện, quan tâm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và giải pháp huy động nguồn lực từ đất đai. Bổ sung giải pháp về ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng đô thị xanh như sử dụng năng lượng sạch, xử lý môi

trường....; giải pháp cụ thể về phát triển dân số đô thị nhằm đạt được mục tiêu cao về phát triển dân số đô thị Chương trình đặt ra.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia, để Quy hoạch được hoàn thiện, có tính khả thi cao, đạt được mục tiêu của Quy hoạch đặt ra./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------|---------|
| - TT Tỉnh uỷ | báo cáo |
| - TT UBND tỉnh | |
| - Sở Xây dựng; | |
| - Sở Kế hoạch và Đầu tư; | |
| - Văn phòng UBND tỉnh; | |
| - Lưu TVPB, VT, CT. | |

**T.M. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Niliu

Nguyễn Văn Thi